

Ngày 30/06/2025	40,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.0%	11.0%	14.1%

	Q2/25	
ROE	15.8%	+/- YoY ▼ 2.8%

	Q2/25		
DT thuần	90.6	QoQ	YoY
		▲ 6.40	▼ 5.40
		▲ 7.5%	▼ 5.7%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	175	YoY
		▼ 14.0
		▼ 7.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	30.9	QoQ	YoY
		▲ 3.50	▼ 3.80
		▲ 12.6%	▼ 11.1%
	tỷ VNĐ		

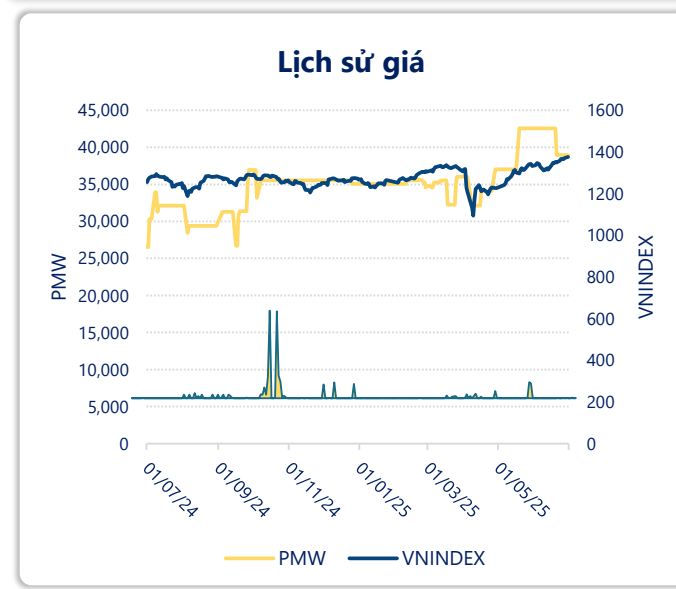
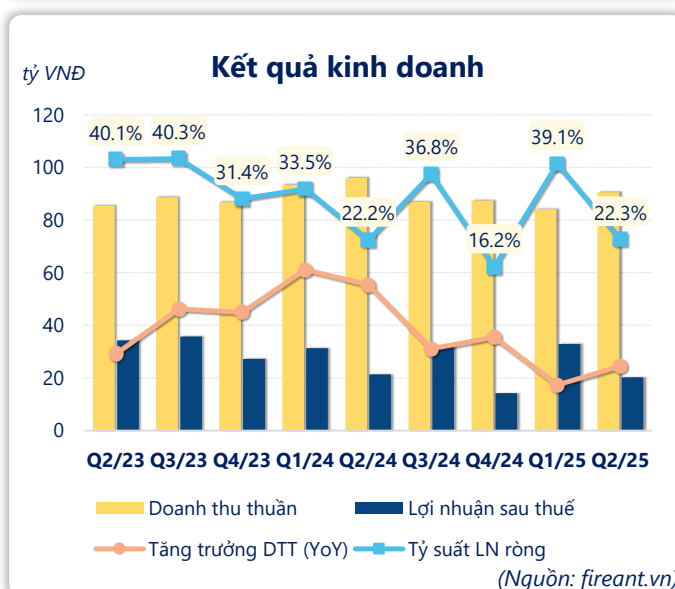
	6T 2025	
LN gộp	58.3	YoY
		▼ 8.30
		▼ 12.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	21.9	QoQ	YoY
		▼ 12.7	▼ 1.90
		▼ 36.7%	▼ 8.0%
	tỷ VNĐ		

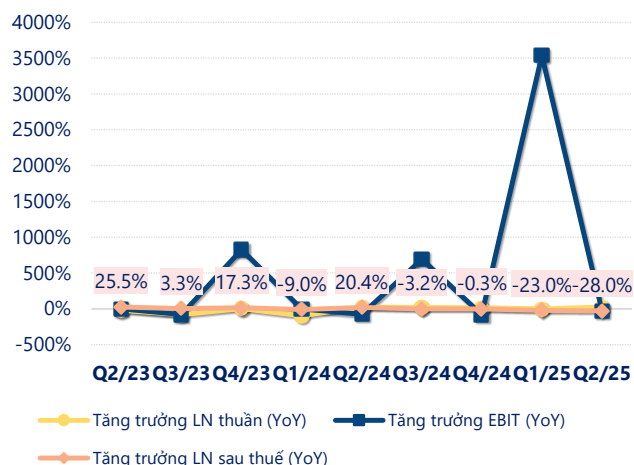
	6T 2025	
LN thuần	56.5	YoY
		▼ 0.70
		▼ 1.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	20.2	QoQ	YoY
		▼ 12.7	▼ 1.10
		▼ 38.5%	▼ 5.1%
	tỷ VNĐ		

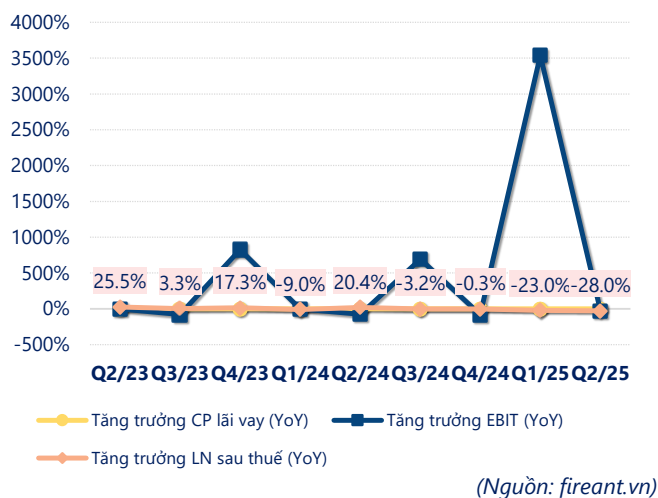
	6T 2025	
LN sau thuế	53.1	YoY
		▲ 0.50
		▲ 0.9%
	tỷ VNĐ	



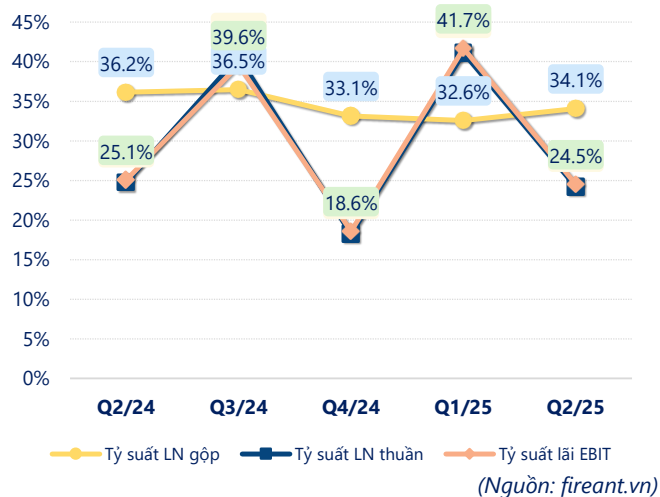
Tăng trưởng lợi nhuận



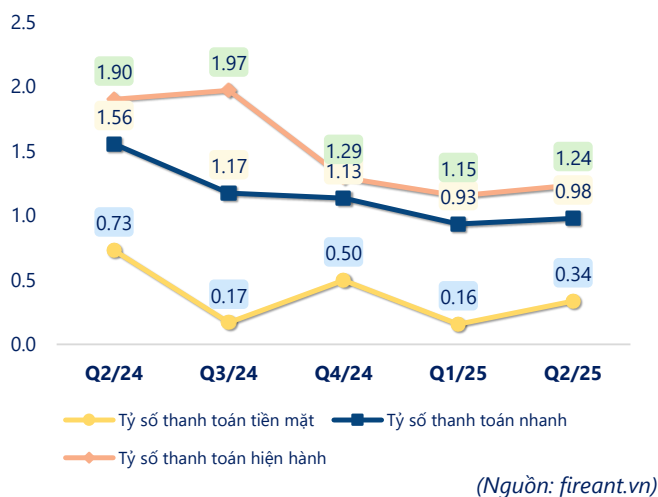
Tăng trưởng chi phí



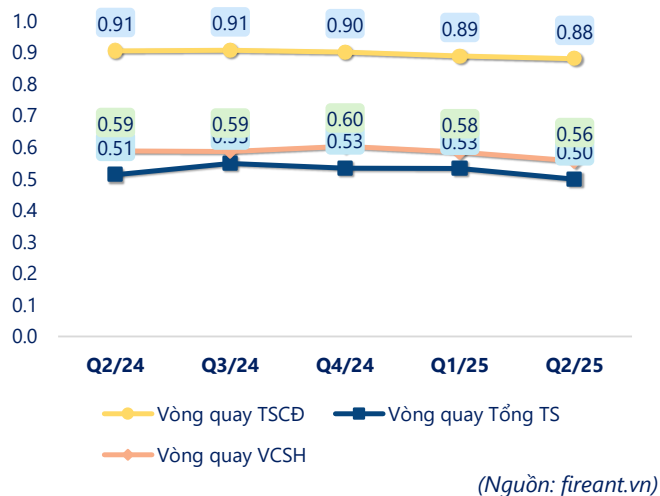
Tỷ suất lợi nhuận



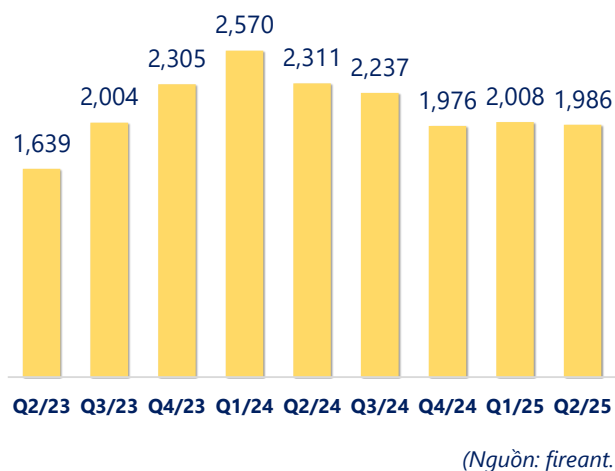
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	90.6	96.0	-5.7%	175	189	-7.8%
Giá vốn hàng bán	59.7	61.3	-2.6%	116	123	-5.2%
Lợi nhuận gộp	30.9	34.7	-11.1%	58.3	66.6	-12.6%
Doanh thu HĐTC	5.08	0.53	858%	22.0	11.9	85.3%
Chi phí TC	0.22	0.33	-33.6%	0.66	0.66	-0.1%
Chi phí lãi vay	0.22	0.33	-33.6%	0.66	0.66	-0.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.36	3.77	15.8%	7.69	7.05	9.1%
Chi phí QLDN	9.45	7.38	28.0%	15.4	13.6	13.4%
LN thuần từ HĐKD	21.9	23.8	-8.0%	56.5	57.2	-1.2%
Lợi nhuận khác	0.07	-0.04	264%	0.10	0.12	-20.7%
LN trước thuế	22.0	23.7	-7.3%	56.6	57.3	-1.3%
Lợi nhuận sau thuế	20.2	21.3	-5.1%	53.1	52.6	0.9%
LNST của CĐ cty mẹ	20.2	21.3	-5.1%	53.1	52.6	0.9%

(Nguồn: fireant.vn)

